UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **BAN DÂN TỘC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: /BC-BDT *Bình Phước, ngày tháng 7 năm 2023*

 **(DỰ THẢO)**

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm,**

**phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị sơ kết công tác dân tộc 6 tháng đầu năm 2023)*

**I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Bình Phước là tỉnh thuộc khu vực Đông Nam bộ, có 03 huyện giáp Vương quốc Campuchia với đường biên giới 258,939km, có nhiều cửa khẩu và lối mở. Dân số toàn tỉnh có 1.034.667 người, có 40 thành phần DTTS sinh sống với 203.519 người (DTTS), chiếm 19,67%; sinh sống đan xen trên địa bàn 111 xã, phường, thị trấn của 11 huyện, thị xã, thành phố; chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, tập trung ở địa bàn miền núi, vùng sâu, biên giới, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh; có 58 xã khu vực III, II, I thuộc vùng DTTS&MN, gồm: 05 xã khu vực III; 03 xã khu vực II; 50 xã khu vực I và 25 thôn ĐBKK.

*- Về sản xuất, đời sống:* Tình hình đời sống vùng DTTS ổn định, công tác chăm lo an sinh xã hội cho người DTTS nghèo, khó khăn được chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp chăm lo đầy đủ, đảm bảo ổn định đời sống người dân. 6 tháng đầu năm 2023, đồng bào DTTS thu hoạch mùa vụ tiêu, điều và tăng cường chăm sóc các loại cây trồng, vật nuôi khác, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Tuy nhiên, thời tiết diễn biến bất thường đã ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng, nhất là cây điều; giá cả nông sản giảm, trong khi giá vật tư nông nghiệp tăng; giá cả các mặt hàng thiết yếu cao ảnh hưởng đến đời sống của người dân vùng DTTS.

 Thu nhập bình quân đầu người DTTS đạt 30 triệu đồng/người/năm. Đầu năm 2023, tỉnh còn 2.879 hộ nghèo, chiếm 1,03% dân số; người DTTS, có 1.696 hộ nghèo chiếm 58,7% tổng số hộ nghèo của tỉnh, 3.062 hộ cận nghèo chiếm 1,09% trên tổng số hộ dân; có 75/86 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 87,2%, có 09 xã về đích nông thôn mới nâng cao. Tỷ lệ xã có điện lưới quốc gia 100%; Tỷ lệ xã có đường ôtô đến trung tâm xã 100%.

 *- Về tình hình văn hóa - xã hội vùng DTTS:*

*Về văn hóa*, các lễ hội truyền thống của các DTTS được tổ chức trang trọng, vui tươi, an toàn[[1]](#footnote-1); công tác tuyên truyền lưu động thực hiện tốt; công tác tuyên truyền trên Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước đáp ứng đầy đủ theo Đề án “Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng DTTS giai đoạn 2021-2025”; các tin, bài tuyên truyền về Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN được đăng tải trong chương trình tiếng S’tiêng, tiếng Khmer và lồng ghép trong các bản tin, chương trình Thời sự, các chuyên mục phù hợp… trên 4 loại hình báo chí; nội dung thông tin đa dạng, qua đó lan tỏa những kết quả tích cực trong công tác dân tộc của tỉnh, đặc biệt là tuyên truyền gương tiêu biểu điển hình, mô hình về xóa đói giảm nghèo, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc.…

*Về giáo dục*, hệ thống trường dân tộc nội trú đáp ứng nhu cầu đào tạo cho con em đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh, với 07 trường, đa số các trường được đầu tư xây dựng mới, đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, ký túc xá cho học sinh, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh[[2]](#footnote-2). Năm học 2022-2023, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng THCS, THPT đạt trên 99%; khối 9, khối 12 đã hoàn thành kì thi cuối cấp.

Triển khai Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng DTTS trong chương trình giáo dục phổ thông, năm học 2022-2023 có Trường PTDTNTTHCS Lộc Ninh hợp đồng dạy tiếng Khmer 01 tiết/tuần/lớp cho học sinh từ khối 6 đến khối 8 theo hình thức ngoại khóa. Các trường PTDTNT còn lại chủ yếu dạy ngôn ngữ giao tiếp trong sinh hoạt đời sống hàng ngày nhằm tạo điều kiện cho các em hòa nhập, trao đổi học tập[[3]](#footnote-3). Chính sách giáo dục trong vùng DTTS về hỗ trợ cho học sinh, sinh viên, trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn được tỉnh thực hiện đầy đủ theo quy định, công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho con em DTTS vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới tiếp tục duy trì; tỉnh thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ cho học sinh DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, sinh viên có hộ khẩu thường trú từ 03 năm trở lên tại các xã biên giới của tỉnh và các xã thuộc vùng khó khăn. Năm học 2022-2023, các địa phương chi hỗ trợ cho học sinh dân tộc rất ít người theo quy định[[4]](#footnote-4). 6 tháng đầu năm 2023, đã bố trí việc làm cho 03 sinh viên cử tuyển đã tốt nghiệp; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động người DTTS thực hiện theo chương trình giảm nghèo của tỉnh.

*Về y tế,* công tác khám, chữa bệnh vùng DTTS được đảm bảo, đã có những bước tiến quan trọng, nhiều danh mục kỹ thuật không ngừng được chuyển giao, áp dụng điều trị hiệu quả cho người bệnh; các chương trình mục tiêu y tế - dân số vẫn duy trì hoạt động theo kế hoạch; hộ nghèo, cận nghèo vùng DTTS được cấp thẻ BHYT theo quy định; công tác tiêm chủng, chăm sóc sức khoẻ trẻ em được triển khai đầy đủ; các dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, không có dịch bùng phát trên diện rộng.

Số bác sỹ/vạn dân là 8,6 bác sỹ, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 10%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 92%, đạt 100% kế hoạch; riêng chỉ tiêu số giường bệnh/vạn dân đạt 28,5 giường. Tỷ lệ xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia 85,60%; tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ 58,56%; tỷ lệ trạm xá có hộ sinh hoặc y sỹ sinh sản 100%; tỷ lệ hộ DTTS sử dụng nước sạch 98,8%; tỷ lệ hộ DTTS sử dụng hố xí hợp vệ sinh 85,87%.

*- Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội vùng DTTS:*

Về an ninh chính trị, trật tự xã hội vùng DTTS ổn định, đồng bào DTTS chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vai trò của già làng, người có uy tín tiếp tục được củng cố và phát huy với tinh thần trách nhiệm cao trong công tác vận động, tuyên tuyền trên địa bàn. Tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp làm nảy sinh tội phạm, có thể gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS như: có 04 vụ, 15 đối tượng người DTTS đại diện đi khiếu kiện; Tình trạng bán điều non, vay nặng lãi cầm cố đất ở, đất sản xuất trong vùng đồng bào DTTS còn diễn ra; vị phạm trật tự an toàn giao thông, tội phạm về ma túy[[5]](#footnote-5);…. Ngày 18/02/2023 xảy ra vụ việc 02 cháu bé dân tộc S’tiêng xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng bị đuối nước tử vong khi tắm tại đập chứa nước của xã; lực lượng chức năng tổ chức điều tra vụ việc và hỗ trợ gia đình vượt qua khó khăn. Khu vực biên giới (03 huyện, 15 xã, 124 thôn, ấp - có 28 thôn, ấp giáp biên giới), dân số hơn 34.009 hộ/132.277 khẩu, 21 thành phần dân tộc sinh sống đan xen nhau; người DTTS chiếm 27,5%; đời sống của một số hộ dân trên khu vực biên giới, nhất là hộ DTTS đời sống còn nhiều khó khăn, các tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cờ bạc, mua bán, tàng trữ và sử dụng chất ma túy còn xảy ra, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên khu vực biên giới.

Trên địa bàn tỉnh có khoảng 626 người dân tộc Mông tỉnh nghệ An vào huyện Đồng Phú làm công nhân, tạm trú tại các nông trường cao su; đa số sinh sống ổn định, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Toàn tỉnh hiện có 08 tôn giáo đang hoạt động; với 373 cơ sở tôn giáo, 246.749 tín đồ, 848 chức sắc, 553 chức việc; có khoảng 112.882 tín đồ và 111 chức sắc người DTTS[[6]](#footnote-6). Có 06 chùa Phật giáo Nam tông Khmer, 65 Chi hội Tin lành và 23 Giáo xứ, Giáo họ của đạo Công giáo thuộc địa bàn có đông đồng bào DTTS sinh sống. Tình hình sinh hoạt tôn giáo của người dân trên địa bàn tỉnh nhìn chung cơ bản ổn định, phù hợp với các quy định của pháp luật; các nhu cầu tôn giáo chính đáng, hợp pháp của các tổ chức tôn giáo đã được các cơ quan có thẩm quyền tham mưu giải quyết kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn các thế lực thù địch lợi dụng việc kết nối không gian mạng để dụ dỗ, lôi kéo người dân các hội nhóm chống phá Đảng, Nhà nước và tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan; các hoạt động liên quan đến tà đạo, đạo lạ còn diễn biến phức tạp, như: Nhất Quán Đạo, Thanh hải vô Thượng sư; Pháp môn Diệu âm, Pháp luân công… vẫn lôi kéo, dụ dỗ người dân tham gia, nhất là những người già, người không có công ăn việc làm, các đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo, người có dân trí thấp,… đa phần đều thuộc thành phần DTTS.

*- Công tác xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và chính sách cán bộ*:

Các cấp ủy Đảng luôn chú trọng bồi dưỡng, kết nạp những người DTTS ưu tú vào hàng ngũ của Đảng, đến nay tỉnh có trên 2.000 đảng viên người DTTS, góp phần xóa thôn, ấp không có đảng viên và tổ chức Đảng; tỉnh có gần 1.500 CBCC,VC người DTTS (cấp tỉnh 219 người, chiếm 2,9%; cấp huyện 1.057, chiếm 6,1%; cấp xã 207 người, chiếm gần 8,6%). Thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 20/3/2019 phát triển đội ngũ CBCC,VC người DTTS đến năm 2025, số lượng CBCC, VC người DTTS cần tuyển dụng 1.024 người để đạt tỷ lệ quy định (cấp tỉnh 86 người, cấp huyện 767 người, cấp xã 171 người). Ngoài ra, tỉnh đã xây dựng lực lượng gồm 345 người có uy tín và 96 già làng tiêu biểu với vai trò lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vùng DTTS trên địa bàn tỉnh.

**II. KẾT QUẢ THAM MƯU THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC trong 6 tháng đầu năm 2023**

**1. Hệ thống cơ quan công tác dân tộc**

Ban Dân tộc triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy giảm từ 05 phòng chuyên môn xuống còn 03 phòng (Văn phòng, Phòng Chính sách Dân tộc, Phòng Tuyên truyền và Địa bàn); có 16 biên chế, 04 lao động hợp đồng. Cấp huyện, 6/11 đơn vị thành lập phòng công tác dân tộc; với 19 biên chế, 02 hợp đồng[[7]](#footnote-7).

**2. Kết quả tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch công tác dân tộc**

*a) Kết quả tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện công tác dân tộc:*

Đến nay, Ban Dân tộc ban hành trên 750 văn bản các loại để tham mưu chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; thực hiện hoàn thành 06/07 nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Chương trình số 379/CTR-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh; đang triển khai, triển khai thực hiện hoàn thành 121/198 nhiệm vụ theo Kế hoạch số03/KH-BDT ngày 02/02/2023 của Ban Dân tộc. Cụ thể:

- Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN (Chương trình 1719): phối hợp tham mưu phân bổ vốn thực hiện năm 2022, xây dựng triển khai kế hoạch năm 2023, đồng thời phối hợp đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra; tham mưu trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 15/2022/HĐND tỉnh ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN; tham mưu tổ chức 12 phiên họp trực tuyến từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện để đốn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn; tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện định kỳ và đột xuất theo quy định; Ban Dân tộc đã trả lời chất vấn trực tiếp đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp giữ năm 2023 về kết quả triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025; những khó khăn, vướng mắc và đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2023: Tham mưu ban hành kế hoạch và phân bổ nguồn vốn cho UBND các huyện, thị xã để triển khai thực hiện.

 - Báo cáo đánh giá về cơ sở pháp lý, thực tiễn triển khai thực hiện “Mô hình làng thanh niên dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước”.

- Triển khai thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016-2022; trong đó, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen cho 04 tập thể, 07 cá nhân tiêu biểu thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP.

- Thực hiện sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ tuyên dương người có uy tín, già làng, trưởng thôn, cán bộ nòng cốt, nhân sĩ trí thức, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu người DTTS lần thứ I năm 2023.

- Tham mưu chỉ đạo triển khai, thực hiện khắc phục Kết luận Thanh tra Ủy ban Dân tộc về kết quả triển khai thực hiện Chương trình 135 và một số chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc tại tỉnh Bình Phước.

- Tham mưu triển khai thực hiện kiến nghị của HĐND tỉnh qua báo cáo giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc triển khai thực hiện chính sách đối với già làng tiêu biểu trong đồng bào DTTS.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước.

-Tham mưu ban hành quyết định công nhận 96 già làng tiêu biểu và 345 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2023-2027.

- Phối hợp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng bằng khen cho 48 cá nhân dân tộc thiểu số tiêu biểu năm 2022.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện chính sách cho già làng tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh năm 2012.

*b) Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan công tác dân tộc:*

- Nhằm triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2023 trên địa bàn tỉnh, Ban Dân tộc đã xây dựng và ban hành 12 kế hoạch triển khai thực hiện[[8]](#footnote-8).

- Tham mưu dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc về tổng kết công tác dân tộc năm 2022, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023; dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc về sơ kết công tác dân tộc 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

- Tham gia 03 đợt gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri các tôn giáo và đồng bào DTTS trên địa bàn các huyện: Lộc Ninh, Bù Đăng và nhân sĩ trí thức toàn tỉnh.

- Phối hợp tổng hợp địa chỉ, danh sách đăng ký nhận báo, tạp chí; thống kê công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp huyện, xã và người có uy tín, cán bộ thôn ấp giai đoạn 2015-2020 và 2021-2022.

- Đôn đốc, theo dõi các nội dung của chương trình phối hợp giữa Ban Dân tộc và các Sở, ban ngành, hội đoàn thể trên địa bàn tỉnh trong việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong vùng đồng bào DTTS; năm 2023 phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân vận năm 2023; phối hợp Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xây dựng kế hoạch chương trình phối hợp năm 2023. *(Kèm theo Phụ lục chi tiết)*

- Đôn đốc triển khai thực hiện: (1) Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường biện pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng bán điều non,vay tiền lãi suất cao, cầm cố đất, bán đất trong vùng đồng bào DTTS; (2) Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu góp ý chính sách đất đai đối với đồng bào DTTS trong dự thảo Luật Đất đai sửa đổi theo đề nghị của Hội đồng Dân tộc Quốc hội; phối hợp tham mưu phúc đáp kiến nghị, hướng dẫn các huyện về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tuyên truyền, vận động vùng DTTS: Biên tập, xuất bản, phát hành Bản tin Dân tộc thiểu số và miền núi định kỳ 2 tháng/số, thực hiện số thứ 3 với 2.400 bản tin; biên tập đăng tải 152 tin, bài tuyên truyền trên Trang Website, Fanpage Ban Dân tộc về hoạt động công tác dân tộc của tỉnh; tập trung tuyên truyền Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN, thực hiện các chính sách đối với người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào DTTS; biên soạn 02 tờ gấp pháp luật (7.500 bản/tờ) Hỏi - Đáp tình trạng bán điều non, bán đất, vay tín dụng đen trong vùng dân tộc thiểu số và Hỏi - đáp về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống phát cho đồng bào vùng DTTS&MN; biên soạn sổ tay tuyên truyền về hôn nhân gia đình cấp cho 2.535 phụ huynh học sinh các Trường DTNT trên địa bàn tỉnh; Tổ chức 04 Hội nghị tuyên truyền về hôn nhân và gia đình, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết cho 400 người DTTS sinh sống ở các xã ĐBKK; Phối hợp với Viện Chiến lược và Chính sách dân tộc - Học viện Dân tộc tổ chức 06 Hội nghị tuyên truyền phòng, chống tác hại của thuốc lá cho 230 cán bộ xã, thôn ấp của 6 xã thuộc 3 huyện biên giới Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập. Ngoài ra, hỗ trợ huyện Bù Gia Mập, thành phố Đồng Xoài tập huấn, tuyên truyền về Chương trình MTQG, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, công tác dân tộc và chính sách dân tộc với 05 hội nghị, có trên 800 người tham dự; biên soạn giáo án và báo cáo các chuyên đề chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho 02 lớp Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3 và bồi dưỡng công tác dân tộc cho cán bộ ngành công an với trên 300 đồng chí tham dự.

- Thực hiện chế độ báo cáo định, chuyên đề, đột xuất nhiệm vụ công tác dân tộc theo chức năng nhiệm vụ được giao[[9]](#footnote-9).

- Tham gia Hội thao chào mừng kỷ niệm 77 năm ngày truyền thống cơ quan công tác dân tộc lần thứ X năm 2023 (03/05/1946-03/05/2023) tại tỉnh Quảng Ngãi; Tổ chức họp mặt kỷ niệm 77 năm ngày truyền thống cơ quan công tác dân tộc tỉnh.

- 6 tháng đầu năm 2023, Ban tiếp 05 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh và tiếp nhận 02 đơn thư kiến nghị của đồng bào DTTS; kết quả, Ban đã hướng dẫn trực tiếp, trả lời đơn đảm bảo, đầy đủ kịp thời theo đúng quy định thẩm quyền.

- Tiếp, làm việc 02 đợt của Đoàn giám sát HĐND tỉnh giám sát: Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025”; Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức Kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nguồn vốn năm 2022 tại các huyện: Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Đăng, Bù Gia Mập.

- Tiếp, làm việc với Đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS tỉnh Kon Tum, thành phố Cần Thơ, tỉnh Tây Ninh; đoàn cán bộ tỉnh Lào Cai đến giao lưu, học tập kinh nghiệm thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN.

**3. Kết quả triển khai thực hiện các chính sách dân tộc**

*a) Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý:*

*- Chương trình MTQG 1719:* Tổng kế hoạch nguồn vốn đã phân bổ 458.097 triệu đồng (NSTW 413.403 triệu đồng, NS tỉnh 44690 triệu đồng). Lũy kế giải ngân đến ngày 17/7/2023 là 175.179,26 triệu đồng, đạt 31,99% kế hoạch; gồm: vốn ĐTPT 167.297,52 triệu đồng, đạt 42,46%, vốn SN 7.831,74 triệu đồng, đạt 5,11%. Cụ thể:

**+** Năm 2022: Kế hoạch phân bổ 217.664 triệu đồng, gồm: NSTW 195.713 triệu đồng (vốn ĐTPT 156.060 triệu đồng; vốn SN 39.653 triệu đồng); NS tỉnh (10%) 21.951 triệu đồng (vốn ĐTPT 16.000 triệu đồng; vốn SN: 5.951 triệu đồng). Lũy kế giải ngân đến ngày 17/7/2023 là 143.865,23 triệu đồng, đạt 66,42% kế hoạch; gồm: vốn ĐTPT 137.373,79 triệu đồng, đạt 79,84%; vốn SN 6.491,44 triệu đồng, đạt 14,57%.

+ Năm 2023: Kế hoạch đã phân bổ 240.433 triệu đồng; gồm: NSTW 217.694 triệu đồng (vốn ĐTPT 161.336 triệu đồng; vốn SN 56.358 triệu đồng); NS tỉnh (10%) 22.739 triệu đồng (vốn ĐTPT 16.218 triệu đồng; vốn SN 6.521 triệu đồng). Lũy kế giải ngân đến ngày 17/7/2023 là 32.764,03 triệu đồng, đạt 13,64% kế hoạch; gồm: vốn ĐTPT 31.423,73 triệu đồng, đạt 14,2%; vốn SN 1.306,3 triệu đồng, đạt 1,23%. *(Có báo cáo riêng)*

*- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg:* Tham mưu phê duyệt danh sách 345 người có uy tín trong đồng bào DTTS giai đoạn 2023-2027; triển khai, hướng dẫn thực hiện các chính sách theo quy định; tham mưu bình xét và trình hồ sơ khen thưởng 07 cá nhân người có uy tín tiêu biểu dự Chương trình biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào DTTS toàn quốc năm 2023 (01 cá nhân Bằng khen Thủ tướng Chính phủ và 06 Bằng khen Ủy ban Dân tộc); tổ chức thăm hỏi, động viên, chúc mừng 70 người có uy tín nhân Tết Nguyên đán; tổ chức 04 đợt thăm hỏi người già làng ốm đau, hiếu hỷ; phối hợp UBMTTQVN tỉnh tuyên dương 75 người uy tín điển hình năm 2022; tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện chính sách người uy tín năm 2022.

*b) Kết quả thực hiện Chương trình, chính sách đặc thù địa phương:*

- *Công tác an sinh xã hội:* Tổ chức các đợt thăm, tặng quà già làng tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào DTTS; vận động mạnh thường quân quà, kinh phí để hỗ trợ người DTTS có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện đón Tết Nguyên đán 2023, Lễ Ramadhan của dân tộc Chăm, tết Chôl Chnăm Thmây của dân tộc Khmer; Tổng kinh phí thực hiện 405 triệu đồng (NS Trung ương tỉnh hỗ trợ 50 triệu đồng, nguồn vận động tài trợ 250 triệu đồng, còn lại NS tỉnh hỗ trợ)[[10]](#footnote-10).

- *Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2023:* UBND tỉnh ban hành kế hoạch và phân bổ vốn đợt 1 cho các huyện, thị xã triển khai thực hiện với tổng kinh phí 29.123 triệu đồng; gồm: vốn ĐTPT 16.035 triệu đồng; vốn SN 13.088 triệu đồng; Ban Dân tộc phối hợp Ủy ban MTTQVN tỉnh thực hiện thẩm định thực tế đối tượng hộ nghèo để lồng ghép phân bổ nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nhà ở.

- *Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh:* Tiếp nhận 110 hồ sơ sinh viên DTTS đề nghị thụ hưởng chính sách năm học 2022-2023.

- *Quyết định 45/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh:* Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách 96 già làng tiêu biểu trong đồng bào DTTS; đôn đốc cấp huyện triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ như người có uy tín; tổ chức thăm hỏi, động viên, chúc mừng 30 già làng tiêu biểu nhân Tết Nguyên đán; Ban Dân tộc và cơ quan công tác dân tộc cấp huyện tổ chức 09 đợt thăm hỏi già làng ốm đau, qua đời (Ban Dân tộc: 02 đợt, cấp huyện: 07 đợt); phối hợp UBMTTQVN tỉnh tuyên dương 25 già làng tiêu biểu điển hình năm 2022; tổ chức Đoàn đại biểu 27 già làng tiêu biểu đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh miền Tây Nam bộ; tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện chính sách già làng tiêu biểu năm 2022.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được; ưu điểm, thuận lợi**

Tình hình đời sống, sản xuất, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Bình Phước cơ bản ổn định, đồng bào chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các huyện, thị xã, thành phố đã phát huy tốt công tác tuyên truyền về các lĩnh vực công tác dân tộc, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách, Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh; Cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện phối hợp cùng Ban Dân tộc, các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thăm, tặng quàTết Nguyên đán, lễ, tết của người DTTS cho các hộ DTTS khó khăn và tặng quà cho các già làng tiêu biểu và người có uy tín trong đồng bào DTTS. Qua đó, đồng bào DTTS đã yên tâm lao động sản xuất, đời sống vật chất, tinh thần từng bước được cải thiện; 6 tháng đầu năm 2023, chưa phát hiện trường hợp cầm cố, sang nhượng đất, bán điều non, vay tiền lãi xuất cao liên quan tới người DTTS; tình hình hoạt động của các tôn giáo trong vùng DTTS cơ bản ổn định, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN, mặc dù việc triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự nỗ lực của công chức ngành dân tộc và sự phối hợp của các sở ngành, UBND cấp huyện, trong 6 tháng đầu năm 2023 đã tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác dân tộc luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời; công tác tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến đồng bào DTTS luôn được quan tâm, giải quyết kịp thời; đã phát huy tốt công tác tuyên truyền, chia sẻ các thông tin liên quan đến công tác dân tộc, lễ hội, Tết cổ truyền của đồng bào DTTS, mô hình tiêu biểu, cá nhân điển hình trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

**2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Công tác phối hợp tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh còn khó khăn; nhất là công tác phối hợp cung cấp thông tin, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc, góp ý dự thảo các văn bản liên quan đến công tác dân tộc còn chậm. Nguyên nhân: do tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện còn khó khăn; một số đơn vị chưa chú trọng phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ công tác dân tộc theo quy định.

- Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN còn nhiều khó khăn, lúng túng. Nguyên nhân: Chương trình mới, cơ cấu nhiều nội dung, nhiều nhiệm vụ thực hiện, trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn nên công tác chỉ đạo điều hành khó khăn; quá trình đề xuất lựa chọn nội dung, danh mục dự án đầu tư đến khi phân bổ vốn kéo dài nên địa phương phải thực hiện rà soát, điều chỉnh làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chương trình; bộ máy biên chế của Cơ quan làm công tác Dân tộc còn khó khăn, nhất là ở cấp huyện nên ảnh hưởng đến tiến độ tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Tình hình kinh tế - xã hội vùng DTTS có phát triển nhưng tính bền vững chưa cao, tốc độ chuyên dịch cơ cấu kinh tế chậm, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn khó khăn. Nguyên nhân: Một số hộ đồng bào DTTS nghèo, khó khăn trình độ dân trí thấp, điều kiện kinh tế khó khăn do đó việc áp dụng kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi hạn chế; tính trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ vẫn còn, ý chí phấn đấu, nỗ lực vươn lên thoát nghèo chưa cao; việc tính toán chi tiêu chưa hợp lý, khả năng tích lũy tái đầu tư phát triển sản xuất còn thấp.

**IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác dân tộc, các dự án, chính sách dân tộc theo Kế hoạch số 03/KH-BDT ngày 02/02/2023 của Ban Dân tộc; trọng tâm gồm:

- Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN: (1) Tiếp tục tham mưu Họp trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện định kỳ; (2) Đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn đã phân bổ; (3) Tham mưu thực hiện điều chỉnh Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; (4) Phối hợp tham mưu phân bổ nguồn vốn kế hoạch năm 2023 (đợt 3); (5) Tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn vốn các hợp phần dự án, tiểu dự án do Ban Dân tộc làm chủ đầu tư; (6) Thực hiện chế độ báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2023: (1) Hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình theo kế hoạch nguồn vốn phân bổ năm 2023; (2) Phối hợp tham mưu phân bổ nguồn vốn Chương trình năm 2023 (đợt 2).

- Triển khai thực hiện hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế của Ban Dân tộc theo chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đảm bảo các điều kiện cần thiết để duy trì hoạt động ổn định cơ quan sau sắp xếp.

- Tổ chức các lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ sinh viên TTS trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023 theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị tuyên dương người có uy tín, già làng trưởng thôn, cán bộ nòng cốt, nhân sĩ, trí thức, doanh nhân, người sản xuất giỏi, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu DTTS lần thứ I, năm 2023.

- Tổ chức Đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS tỉnh Bình Phước đi tham quan, học tập kinh nghiệm các tỉnh phía Bắc và Thủ đô Hà Nội.

- Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho già làng tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào DTTS năm 2023.

- Tổ chức Đoàn đại biểu tham dự Chương trình biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người có uy tín vùng DTTS toàn quốc năm 2023.

- Tổ chức thăm, chúc mừng các Trường dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh và Trường Dự bị đại học thành phố Hồ Chí Minh nhân ngày Khai giảng năm học mới 2023-2024, ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) năm 2023; tổ chức thăm, tặng quà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, già làng tiêu biểu, người có uy tín, chức sắc dân tộc Khmer và các Chùa nhân dịp Lễ Sencedolta năm 2023.

- Tham mưu báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc năm 2023 theo kế hoạch ban hành.

- Thực hiện biên tập, xuất bản và phát hành Bản tin DTTS&MN số 4, 5, 6 năm 2023; tiếp tục tuyên truyền công tác dân tộc, các hoạt động công tác dân tộc trên trang Fanpage, Website Ban Dân tộc; Thực hiện thăm hỏi các ngày lễ, tết truyền thống và động viên kịp thời đồng bào DTTS khi gặp thiên tai, hoạn nạn;…. nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại liên quan đến đồng bào DTTS; tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác dân tộc và các chính sách dân tộc theo định kỳ để phát hiện, chấn chỉnh, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong công tác dân tộc.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

**Phụ lục**

**Kết quả thực hiện chương trình phối hợp 6 tháng đầu năm 2023**

**1. BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh:** Công tác tuyên truyền vận động 1.306 buổi/30.551 lượt người tham dự, tuyên truyền nhỏ lẻ được 5.630 hộ, phối hợp với địa phương tuyên truyền trên cụm loa truyền thanh ở các xã biên giới được 1.270 giờ; vận động, phối hợp tặng quà Tết Nguyên đán tặng 4.500 phần quà trị giá hơn 01 tỷ 900 triệu đồng cho 4.500 hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, các cháu học sinh nghèo; các em học sinh thuộc chương trình “Nâng bước em tới trường - Con nuôi đồn Biên phòng” 395 phần quà trị giá 360 triệu đồng; đỡ đầu thường xuyên cho 77 cháu học sinh trong chương trình “Nâng bước em tới trường - Con nuôi đồn Biên phòng” với số tiền 500.000 đồng/01cháu/tháng; hỗ trợ 53 em học sinh theo đề án “Cán bộ, chiến sỹ quân đội nâng bước em tới trường” với số tiền 4,4 triệu đồng/4 tháng (từ tháng 9 đến tháng 12/2022); vận động, phối hợp tặng 2.500 phần quà, 15 xe đạp trị giá 420 triệu đồng cho học sinh nghèo, thanh thiếu nhi trên địa bàn các xã biên giới; tổ chức lao động giúp dân, khắc phụ hậu quả thiên tại, hỏa hoạn được: 818 ngày công lao động; các đồn Biên phòng vận động, phối hợp tặng 14 con dê giống, 640 hộp sữa, 01 ngôi nhà, 20 suất học bổng, 60 BHYT, 05 bộ máy tính, 1.434 phần quà, 20 triệu tiền mặt, khám chữa bệnh cho hơn 350 người dân với số tiềnh khoảng 1.573,5 triệu đồng; phối hợp tặng 150 phần quà cho 150 hộ gia đình chính sách, các cháu học sinh nghèo vượt khó tại khu dân cư liền kề xã Thanh Hòa, địa bàn 05 xã biên giới huyện Bù Đốp, tổng trị giá 75 triệu đồng.

**2. Ban Dân vận Tỉnh ủy:** Thường xuyên nắm bắt tình hình đồng bào dân tộc thiểu số, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Đảng về công tác dân tộc, công tác dân vận ở vùng đồng bào DTTS; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các ngành chức năng liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị biểu dương già làng, người có uy tín tiêu biểu, c ó nhiều đóng góp trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động trên địa bàn tỉnh Bình Phước; tổ chức gặp gỡ tiếp xúc cử tri là người uy tín, già làng tiêu biểu đối thoại với nhân dân, kịp thời giải quyết những vướng mắc ở cơ sở; tăng cường nắm tình hình đồng bào DTTS, nhất là ở địa bàn vùng sâu, vùng xa; tổ chức đoàn thăm tặng quà nhân dịp Tết cổ truyền Quý Mão 2023 và chúc Tết Chôl Chnăm Thmây nhân của đồng bào dân tộc Khmer, Lễ Ramadhan của đồng bào Chăm. Tham mưu Tỉnh ủy sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới.

**3. Sở Thông tin và Truyền Thông:** Tuyên truyền được hơn 100 tin, bài hoạt động thông tin đối ngoại về DTTS&MN Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang Wesite và Trang Facebook của Sở; xây dựng các sản phẩm báo chí tuyên truyền theo các chủ đề; giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án Giảm nghèo về thông tin.

**4. Đài PTTH&BBP:** Tuyên truyền trên 04 loại hình báo chí đã đăng phát được 374 tin, bài, phóng sự trên báo in, báo điện tử, lồng ghép trong chương trình Thời sự, chương trình tiếng dân tộc. Cụ thể: báo in: 41 tin, bài; báo điện tử: 57 tin, bài; tin ảnh : 52 tin, bài. Chương trình Thời sự truyền hình, phát thanh: 122 tin, bài; Chương trình tiếng dân tộc trên sóng phát thanh - truyền hình phát sóng được 75 tin, 12 văn bản mới chính sách mới, 25 phóng sự.

**5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Thực hiện tuyên truyền trang trí được 11.294 m2 băng rôn, 51.052 m2 panô; 51.796 m2 banner; 23.200 cờ dây, treo 26.200 lượt cờ các loại, tuyên truyền 1.600 giờ đèn led, 4.370 giờ xe tuyên truyền với nhiều nội dung khác nhau, viết bài tuyên truyền đăng trên trang website ngành và của các đơn vị; trưng bày và tổ chức tham quan tại Bảo tàng tỉnh 5.430 lượt người; tại các di tích là 37.460 lượt người; tương tác qua nền tảng công nghệ số là 166.204 lượt; tổ chức thành công Lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và truyền dạy về bảo tồn, phát huy kỹ thuật chế biến rượu cần truyền thống của người S’tiêng tỉnh Bình Phước tại Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S’tiêng sóc Bom Bo, huyện Bù Đăng cho khoảng 150 học viên là cán bộ phụ trách lĩnh vực văn hoá, xã hội, dân tộc, tôn giáo cấp thôn, ấp; thanh niên người S’tiêng; các già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc S’tiêng,… Đồng thời, tổ chức phục dựng “Lễ hội mừng lúa mới của người S’Tiêng” tỉnh Bình Phước tại Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S’tiêng sóc Bom Bo, huyện Bù Đăng với phần lễ và phần hội với sự tham gia của đông đảo đồng bào S’tiêng trên địa bàn và có sự tham gia trải nghiệm của du khách; phục vụ chương trình lưu động tại cơ sở được 16 buổi, thu hút hơn 15.650 lượt người xem; chiếu phim tuyên truyền phục vụ tại cơ sở với 35 bộ phim, kết quả chiếu được 187 buổi, thu hút hơn 18.450 lượt người xem; tổ chức biểu diễn phục vụ quần chúng cơ sở, chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được 39 buổi, thu hút khoảng 29.970 lượt người xem, tạo hiệu ứng tích cực; Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc tỉnh Bình Phước lần thứ VI, năm 2023; tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam; phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước thu âm và radio tuổi thơ và thực hiện phóng sự Hành trình khát vọng, chủ đề: “Sách: Nhận thức - Đổi mới - Sáng tạo”, “Sách cho tôi, cho bạn”; phối hợp Phòng Giáo dục các huyện, thị xã, thành phố phục vụ xe Thư viện lưu động tại 27 điểm trường; cấp 39 thẻ mới, 17 thẻ gia hạn; phục vụ 1.683.270 lượt bạn đọc; tổng số tài liệu lưu hành 178.555 lượt. triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện dự án khảo sát, kiểm kê và tư liệu hóa di sản văn hóa cồng, chiêng của đồng bào dân tộc S’tiêng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**6. Hội Chữ Thập đỏ tỉnh:** Tuyên truyền 239 cuộc với 10.138 lượt dân tham dự; vận động, hỗ trợ 13.321 lượt hộ DTTS có hoàn cảnh khó khăn trị giá trên 05 tỷ đồng. Cụ thể: triển khai phong trào “Tết nhân ái” vận động trao tặng 6.531 phần quà trị giá trên 3 tỷ đồng, xây 05 căn nhà trị giá 568 triệu đồng, trợ giúp thường xuyên hàng tháng 368 địa chỉ nhân đạo trị giá trên 184 triệu đồng; hỗ trợ phương triện sinh kế cho 07 hộ nghèo DTTS huyện Lộc Ninh 14 con dê trị giá 48 triệu dồng; vận động trao tặng 4.800 suất quà trị giá 1.400 triêu đồng, 10 suất học bổng cho học sinh DTTS trị giá 10 triệu đồng, tặng sữa dinh dưỡng cho 500 trẻ em DTTS trị giá 250 triệu đồng; khám bệnh, cấp thuốc 1.000 lượt người DTTS, 150 triệu đồng.

**7. Liên minh HTX tỉnh:** Tiếp tục duy trì, phát triển mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Ước 6 tháng đầu năm thành lập mới được 15 HTX (đạt 50% kế hoạch UBND tỉnh giao), nâng tổng số HTX toàn tỉnh lên 313 HTX; trong đó, một số huyện có đồng bào dân tộc sinh sống nhiều như Bù Đăng, Bù Gia Mập đã thành lập mới được 3 HTX. Xây dựng kế hoạch triển khai lớp tập huấn về nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các HTX đang hoạt động và cộng đồng dân cư đồng bào dân tộc thiểu số miền núi ở huyện Bù Đăng và huyện Bù Gia Mập theo Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh năm 2023./.

1. Như: Lễ cầu mưa, Mừng lúa mới của dân tộc S’tiêng; Lễ phá bàu của dân tộc Khmer xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh; Tết Chôl Chnăm Thmây của dân tộc Khmer, Lễ Ramadhan dân tộc Chăm; Phục dựng Lễ hội người dân tộc S’tiêng tỉnh Bình Phước; Tổ chức Lễ công bố Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia “Nghề thủ công truyền thống Nghề dệt thổ cẩm của người Mnông huyện Bù Đăng, huyện Bù Gia Mập - tỉnh Bình Phước”; Đoàn ca múa nhạc Dân tộc tỉnh tổ chức các hoạt động văn nghệ đáp ứng phục vụ nhân dân và khách tham quan du lịch; [↑](#footnote-ref-1)
2. Trường dân tộc nội trú phân bố ở: Đồng Phú (01 trường THCS), Đồng Xoài (01 trường THPT), Bù Đăng (01 trường THCS&THPT), Bù Gia Mập (01 trường THCS&THPT), Bù Đốp (01 trường THCS), Lộc Ninh (01 trường THCS), Bình Long (01 trường THCS); với 2.319 học sinh gồm: 1.452 học sinh cấp THCS, 748 học sinh cấp THPT; hệ thống các trường dân tộc nội trú có 360 cán bộ nhân viên, trong đó có 181 giáo viên đứng lớp; cấp THCS: 43lớp/1.451 học sinh (DTTS chiếm tỉ lệ 95,26%); cấp THPT: 25 lớp/786 học sinh (DTTS chiếm tỉ lệ 97,33%). [↑](#footnote-ref-2)
3. Huyện Bù Gia Mập tổ chức Hội thi giao lưu Tiếng Việt cho học sinh DTTS với 167 lượt học sinh tham gia, có 47 học sinh đạt giải cá nhân và 08 giải toàn đoàn. [↑](#footnote-ref-3)
4. Huyện Bù Đăng chi hỗ trợ cho 01 trẻ em dân tộc Chứt (mẫu giáo), chi trả cho 02 học sinh dân tộc Ngái; Huyện Bù Gia Mập chi trả cho 02 học sinh dân tộc Pu Péo. [↑](#footnote-ref-4)
5. 04 vụ khiếu kiện: **Vụ 1:** *Đối tượng Điểu Thị Hồng, ngụ xã Thống Nhất, Bù Đăng đại diện các hộ dân trên địa bàn* khiếu kiện về việc thu hồi đất xâm canh lấn chiếm trái phép giao cho các công ty cao su trên địa bàn các xã Thống Nhất, Nghĩa Trung, Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng; **Vụ 2**: khiếu kiện 56 trường hợp DTTS ngụ xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập khiếu nại UBND huyện thu hồi 46 ha đất giao cho Ban CHQS huyện làm Trường bắn và 68 ha thu hồi theo Chỉ thị 12/CT-TTg giao cho 23 cán bộ Lâm trường Đắk Ơ do ông Điểu Gieo đại diện; **Vụ 3**: Khiếu kiện của 55 hộ (xã Đắk Ơ và xã Phú Nghĩa - huyện Bù Gia Mập) do ông Điểu Đô, Điểu Nghen đại diện (*Điểu Ơi - đã chết, con là Điểu Đô đại diện.)*, khiếu nại UBND huyện thu hồi đất giao cho Công ty cao su Phú Riềng thực hiện dự án; **Vụ 4:** *Đối tượng Điểu Dinh, Điểu Phương (Du) đại diện 07 trường hợp tại Sóc Ruộng, xã Tân Hưng* làm đơn đề nghị Công Cao su Bình Long trả lại khoảng 100ha đã thu hồi năm 1987 để trồng cao su.

Hiện có 249 hộ bán 554,7ha điều non, từ 3-5 năm; 05 hộ vay lãi suất cao *(khoảng 2.5-4%/tháng)*; 35 hộ cầm cố đất sản xuất, 39.4ha. Phát hiện 110 người DTTS sử dụng trái phép chất ma túy chiếm 20,9%cả tỉnh (527 người), tăng 37 người so với năm 2022; 202 người DTTS nghiện ma túy có hồ sơ quản lý của tỉnh chiếm 17,92%cả tỉnh; phát hiện, xử lý 224 trường hợp người DTTS vi phạm Luật Giao thông (giảm 26 trường hợp so năm 2022), số tiền gần 665 triệuđồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài, Hồi giáo, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam, Phật giáo Hòa Hảo và Cơ đốc Phục lâm Việt Nam; Công giáo 30.324 tín đồ, Tin lành 64.968 tín đồ, Phật giáo 16.102 tín đồ, Cao Đài 750 tín đồ, Hồi giáo 458 tín đồ, Cơ đốc Phục lâm Việt Nam 280 tín đồ và 111 chức sắc (Phật giáo 05, Tin lành 99, Hồi giáo 07). [↑](#footnote-ref-6)
7. 06 huyện: Phòng Dân tộc huyện Đồng Phú: có 03 biên chế, 01 hợp đồng (01 TP, 01 PTP, 01 CV); Phòng Dân tộc huyện Bù Đăng: có 03 biên chế (01 TP, 01 PTP, 01 CV); Phòng Dân tộc huyện Hớn Quản: có 03 biên chế (01 TP, 01 PTP, 01 CV); Phòng Dân tộc huyện Bù Đốp: có 02 biên chế, 01 Hợp đồng (01 TP, 01 CV, 01 Hợp đồng); Phòng Dân tộc - Tôn giáo huyện Bù Gia Mập: có 05 biên chế (01 TP, 01 PTP, 03 CV); Phòng Dân tộc huyện Lộc Ninh: có 03 biên chế (01 TP, 01 PTP, 01 CV). 04 thị xã, thành phố giao 01 chuyên viên, 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND phụ trách; huyện Phú Riềng giao 01 chuyên viên, 01 lãnh đạo phòng Lao động, TBXH phụ trách. [↑](#footnote-ref-7)
8. (1) Tổ chức đoàn thăm, tặng quà cho già làng tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào DTTS nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023; (2) Công tác năm 2023 của Ban Dân tộc; (3) Tổ chức đoàn thăm, chúc mừng nhân dịp Lễ, tết truyền thống của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh năm 2023; (4) Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng kiến thức cho già làng, người có uy tín trong vùng DTTS; (5) Tổ thức thực hiện công tác tuyên truyền về công tác dân tộc và chính sách, pháp luật về dân tộc năm 2023; (6) Triển khai thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2022; (7) Tổ chức Đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh phía Bắc; (8) Tổ chức Đoàn đại biểu già làng tiêu biểu trong đồng bào DTTS đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh Tây Nam bộ; (9) Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực lĩnh vực công tác dân tộc năm 2023; (10) Theo dõi, thi hành pháp luật lĩnh vực công tác dân tộc năm 2023; (11) Tổng kết thực hiện chính sách đối với người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào DTTS năm 2022 và kỷ niệm 77 năm ngày truyền thống cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc (03/5/1946-03/5/2023); (12) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN do Ban Dân tộc làm chủ đầu tư năm 2023. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tổng hợp báo cáo: (1) Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; (2) Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội; (3) Sơ kết thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015; (4) Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016-2022; (5) Kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTG ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; (6) Số liệu đối tượng thụ hưởng ấn phẩm báo, tạp chí năm 2023; (7) Kết quả kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh và chính sách đối với người có uy tín, già làng tiêu biểu tại huyện Bù Đăng và huyện Bù Gia Mập; (8) Báo cáo về tổ chức, hoạt động thanh tra Ban Dân tộc; (9) Thống kê công tác dân tộc theo Thông tư số 02/2018/TT-UBDT ngày 05/11/2018 của Ủy ban Dân tộc; (10) Kết quả triển khai đề án Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến sâu và xuất khẩu sản phẩm chủ lực có quy mô lớn theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới năm 2022; (11) Tổng kết 35 năm thu hút và quản lý nguồn vốn đầu tư nước ngoài; (12) Tình hình dân tộc Mông sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh; (13) Kết quả 03 năm triển khai thực hiện công tác phòng, chống Covid-19: (14) Tình hình thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025”; (15) đề xuất mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ cơ quan QLNN về công tác dân tộc ở địa phương;…. [↑](#footnote-ref-9)
10. - Tết nguyên đán: Ban Dân tộc đã vận động các mạnh thường quân 550 phần quà, 240 triệu đồng và 500 kg gạo, 200 thùng mì gói để hỗ trợ người DTTS có hoàn cảnh khó khăn, vui xuân đón Tết. Cụ thể: xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản 150 phần - 60 triệu đồng; xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng 100 phần - 30 triệu đồng; xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập 100 phần - 50 triệu đồng; xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập 500kg gạo, 200 thùng mì gói; xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập 50 phần - 25 triệu đồng; xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp 50 phần - 25 triệu đồng; xã Lộc An, huyện Lộc Ninh 80 phần - 40 triệu đồng; xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú 20 phần - 10 triệu đồng. Tổ chức đoàn thăm, tặng 100 phần quà cho 70 người có uy tín và 30 già làng tiêu biểu trong vùng DTTS, 50 triệu đồng.

- Lễ Ramadhan của dân tộc Chăm: Tổ chức đoàn thăm, chúc mừng, tặng quà 02 thánh đường Hồi giáo, 07 hộ nghèo, khó khăn dân tộc Chăm trên địa bàn các huyện: Đồng Phú, Phú Riềng với kinh phí 9,5 triệu đồng.

- Tết Chôl Chnăm Thmây của dân tộc Khmer: Tổ chức đoàn thăm, chúc mừng, tặng quà 06 chùa, 100 hộ nghèo, hộ cận nghèo, Già làng tiêu biểu dân tộc Khmer, kinh phí 68 triệu đồng. Ngoài ra, Thứ Trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đến thăm, chúc mừng, tặng quà 02 chùa, 36 người có uy tín dân tộc Khmer, kinh phí 28 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-10)